



**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**  
442 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (08) 3929 0999 – Fax: (08) 3839 9885  
Website: www.acb.com.vn

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015*

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2015**

Ngày 22/4/2015, tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, số 88, Đường Đồng Khởi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu đã họp thường niên, với sự tham dự của cổ đông đại diện cho 674.963.772 cổ phần, tương ứng với 75,31% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã có nghị quyết về các báo cáo và tờ trình sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015.
2. Báo cáo ngày 22/4/2015 của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Ngân hàng TMCP Á Châu.
3. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 06/3/2015 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Ngân hàng TMCP Á Châu, do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán.
4. Tờ trình về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2014.
5. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Alain Xavier Cany thể theo nguyện vọng.
6. Tờ trình về việc thành lập hoặc mua lại công ty tài chính.
7. Báo cáo về việc niêm yết đối với 251.956 cổ phiếu thường đợt 3 (2010 – 2012) và việc niêm yết đối với 1.203.542 cổ phiếu thường đợt 4 (2011 – 2013).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí bầu bổ sung ông Dominic Timothy Charles Scriven làm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017

**NGÂN HÀNG Á CHÂU**

VĂN PHÒNG HĐQT

Đăng web

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015*

## NGHỊ QUYẾT

Về Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015.

Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2015, với các chỉ tiêu tài chính tính đến ngày 31/12/2015 như sau:

- |  |                |
|--|----------------|
| - Tổng tài sản tăng trưởng:                    | 13%.           |
| - Tiền gửi huy động từ khách hàng tăng trưởng: | 13%.           |
| - Tín dụng tăng trưởng:                        | 13%.           |
| - Tỷ lệ nợ xấu không vượt quá:                 | 3%.            |
| - Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng:        | 1.314 tỷ đồng. |

Thông qua kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2015: Với mức lợi nhuận trước thuế dự kiến là 1.314 tỷ đồng, lợi nhuận dùng để chia cổ tức cho cổ đông dự kiến là 806 tỷ đồng. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Mức tạm ứng chia cổ tức;
- Hình thức tạm ứng chia cổ tức (bằng tiền mặt hoặc bằng hình thức khác);
- Thời điểm thực hiện;
- Tổ chức việc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** *luân*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



**Trần Hùng Huy**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Báo cáo hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát ngày 22/4/2015 về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Ngân hàng TMCP Á Châu.
- Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất ký ngày 06/3/2015 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Ngân hàng TMCP Á Châu do Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán. (Đính kèm.)
- Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



**Trần Hùng Huy**



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày  
 31 tháng 12 năm 2014



Mẫu B02/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	31/12/2014 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND
<b>A TÀI SẢN</b>				
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	2.496.287	2.043.490
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	3.357.730	3.065.322
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	7	4.559.007	7.215.519
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		3.882.060	5.624.520
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		1.380.900	1.985.143
3	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(703.953)	(394.144)
IV	Chứng khoán kinh doanh	8	1.105.122	851.161
1	Chứng khoán kinh doanh		1.108.232	1.078.309
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.110)	(227.148)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	14.403	150
VI	Cho vay khách hàng		114.745.251	105.642.038
1	Cho vay khách hàng	10	116.324.055	107.190.021
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.578.804)	(1.547.983)
VII	Chứng khoán đầu tư	12	39.676.852	33.482.828
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		23.683.261	7.232.001
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		16.386.318	26.502.417
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(392.727)	(251.590)
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	886.568	922.976
2	Vốn góp liên doanh		1.278	1.277
3	Đầu tư vào công ty liên kết		329	301
4	Đầu tư dài hạn khác		948.030	1.009.334
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(63.069)	(87.936)
IX	Tài sản cố định		2.804.555	2.552.768
1	Tài sản cố định hữu hình	14	2.384.923	2.279.114
a	Nguyên giá		3.415.033	3.157.384
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.030.110)	(878.270)
3	Tài sản cố định vô hình	15	419.632	273.654
a	Nguyên giá		556.089	391.900
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(136.457)	(118.246)
X	Bất động sản đầu tư	16	8.654	9.015
a	Nguyên giá		9.015	9.015
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(361)	-
XI	Tài sản Có khác	17	9.955.342	10.813.722
1	Các khoản phải thu		6.682.063	6.989.145
2	Các khoản lãi, phí phải thu		3.254.051	3.689.556
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	24	4.891	12.105
4	Tài sản Có khác		557.408	444.379
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(543.071)	(321.463)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>			<b>179.609.771</b>	<b>166.598.989</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày  
 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2014 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND	
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
I	Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	18	-	1.583.146
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	19	6.145.238	7.793.776
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		3.244.143	5.842.936
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		2.901.095	1.950.840
III	Tiền gửi của khách hàng	20	154.613.588	138.110.836
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	21	188.155	363.345
VI	Phát hành giấy tờ có giá	22	3.078.000	3.500.000
VII	Các khoản nợ khác	23	3.187.487	2.743.684
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.736.746	1.544.951
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	24	-	14.708
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.450.741	1.126.077
4	Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng		-	57.948
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>			<b>167.212.468</b>	<b>154.094.787</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>				
VIII	Vốn và các quỹ	25	12.397.303	12.504.202
1	Vốn của tổ chức tín dụng		8.711.841	9.117.544
a	Vốn điều lệ		9.376.965	9.376.965
d	Cổ phiếu quỹ		(665.124)	(259.421)
2	Các quỹ		2.207.666	2.034.952
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.477.796	1.351.706
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			<b>12.397.303</b>	<b>12.504.202</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			<b>179.609.771</b>	<b>166.598.989</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày  
31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
(Ban hành theo Quyết định số  
16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh      31/12/2014      31/12/2013  
Triệu VND      Triệu VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN**

1	Bảo lãnh vay vốn	40	39.275	420.070
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	5.610.824	3.474.168
3	Bảo lãnh khác	40	3.898.141	3.349.840
			<hr/>	
			9.548.240	7.244.078
			<hr/>	

*Nguyễn Văn Hòa*

Nguyễn Văn Hòa  
Kế toán trưởng

*Đỗ Minh Toàn*

Đỗ Minh Toàn  
Tổng Giám đốc



Trần Hùng Huy  
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho  
 năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B03/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	13.702.832
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(8.937.199)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>4.765.633</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	28	944.682
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	29	(250.242)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>		<b>694.440</b>
<b>III</b>	<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng</b>	<b>30</b>	<b>183.634</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>31</b>	<b>110.373</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>32</b>	<b>230.647</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	33	106.598
6	Chi phí hoạt động khác	33	(57.539)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>33</b>	<b>49.059</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>34</b>	<b>22.511</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>35</b>	<b>(3.863.607)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>2.192.690</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>7, 11, 12, 23</b>	<b>(977.289)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)</b>		<b>1.215.401</b>
			<b>1.035.560</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho  
 năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	1.215.401	1.035.560
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(271.093)	(201.214)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	7.494	(7.853)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(263.599)	(209.067)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	951.802	826.493
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.021	868

*Handwritten signature*

Nguyễn Văn Hòa  
 Kế toán trưởng

*Handwritten signature*

Đỗ Minh Toàn  
 Tổng Giám đốc



*Handwritten signature*  
 Trần Hùng Huy  
 Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc  
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	14.138.337	15.789.968
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(8.745.404)	(11.083.196)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	694.440	591.020
04 Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán	226.041	283.007
05 Chi phí khác	(40.845)	(61.186)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	51.844	48.420
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(3.393.081)	(3.231.267)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(82.116)	(113.316)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động</b>	<b>2.849.216</b>	<b>2.223.450</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
09 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.754.242	12.958.628
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(6.638.924)	(6.863.009)
11 (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(14.253)	12.188
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(9.134.034)	(4.375.173)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(496.006)	(421.007)
14 Tăng khác về tài sản hoạt động	(27.142)	(213.513)
<b>Những thay đổi về nợ hoạt động</b>		
15 (Giảm)/tăng các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	(1.583.146)	1.583.146
16 Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(1.648.538)	(5.955.024)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	16.502.752	12.877.241
18 Giảm phát hành giấy tờ có giá	(422.000)	(16.701.212)
19 (Giảm)/tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(175.190)	47.295
21 Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	270.899	(1.261.599)
22 Chi từ các quỹ của Tập đoàn	(14.798)	(45.000)
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>1.223.078</b>	<b>(6.133.589)</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc  
 ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01 Mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(454.851)	(354.501)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.078	6.925
07 Tiền chi góp vốn, đầu tư dài hạn vào các đơn vị khác	-	(6.882)
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	78.415	439.602
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	63.734	44.501
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN THUÀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(301.624)</b>	<b>129.645</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(636.847)	(642.322)
05 Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	(405.703)	(259.421)
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN THUÀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(1.042.550)</b>	<b>(901.743)</b>
<b>IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUÀN TRONG NĂM</b>	<b>(121.096)</b>	<b>(6.905.687)</b>
<b>V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM</b>	<b>9.762.451</b>	<b>16.668.138</b>
<b>VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 38)</b>	<b>9.641.355</b>	<b>9.762.451</b>

*Nguyễn Văn Hòa*

Nguyễn Văn Hòa  
 Kế toán trưởng

*Đỗ Minh Toàn*

Đỗ Minh Toàn  
 Tổng Giám đốc



*Trần Hùng Huy*  
 Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



	Thuyết minh	31/12/2014 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND
<b>A TÀI SẢN</b>			
<b>I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>5</b>	<b>2.496.266</b>	<b>2.043.413</b>
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>6</b>	<b>3.357.730</b>	<b>3.065.322</b>
<b>III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>7</b>	<b>4.874.800</b>	<b>7.626.715</b>
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		3.821.446	5.872.190
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		1.757.307	2.149.674
3 Dự phòng rủi ro tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(703.953)	(395.149)
<b>IV Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>8</b>	<b>1.015.548</b>	<b>555.909</b>
1 Chứng khoán kinh doanh		1.015.684	555.909
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(136)	-
<b>V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>9</b>	<b>14.403</b>	<b>150</b>
<b>VI Cho vay khách hàng</b>		<b>113.798.958</b>	<b>104.665.125</b>
1 Cho vay khách hàng	10	115.353.743	106.178.937
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(1.554.785)	(1.513.812)
<b>VII Chứng khoán đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>39.676.852</b>	<b>33.282.828</b>
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		23.683.261	7.232.001
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		16.386.318	26.302.417
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(392.727)	(251.590)
<b>VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>2.790.252</b>	<b>2.835.004</b>
1 Đầu tư vào công ty con		2.040.000	2.040.000
2 Vốn góp liên doanh		1.000	1.000
3 Đầu tư vào công ty liên kết		200	200
4 Đầu tư dài hạn khác		797.936	858.990
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(48.884)	(65.186)
<b>IX Tài sản cố định</b>		<b>2.749.954</b>	<b>2.501.488</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	14	2.330.759	2.227.840
a Nguyên giá		3.325.798	3.073.770
b Giá trị hao mòn lũy kế		(995.039)	(845.930)
3 Tài sản cố định vô hình	15	419.195	273.648
a Nguyên giá		552.965	389.362
b Giá trị hao mòn lũy kế		(133.770)	(115.714)
<b>XI Tài sản Có khác</b>	<b>16</b>	<b>9.122.593</b>	<b>9.732.129</b>
1 Các khoản phải thu		5.911.028	5.950.417
2 Các khoản lãi, phí phải thu		3.240.254	3.659.715
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23	4.891	12.105
4 Tài sản Có khác		508.267	415.432
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(541.847)	(305.540)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>179.897.356</b>	<b>166.308.083</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2014 Triệu VND	31/12/2013 Triệu VND
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>I</b>	Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	-
<b>II</b>	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	5.997.390
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		3.246.295
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		2.751.095
<b>III</b>	Tiền gửi của khách hàng	19	155.515.111
<b>V</b>	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	188.155
<b>VI</b>	Phát hành giấy tờ có giá	21	3.000.000
<b>VII</b>	Các khoản nợ khác	22	3.068.094
1	Các khoản lãi, phí phải trả		1.737.261
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	23	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.330.833
4	Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng		-
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>167.768.750</b>
	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>VIII</b>	Vốn và các quỹ	24	12.128.606
1	Vốn của tổ chức tín dụng		8.711.841
a	Vốn điều lệ		9.376.965
d	Cổ phiếu quỹ		(665.124)
2	Các quỹ		1.939.377
5	Lợi nhuận chưa phân phối		1.477.388
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>12.128.606</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>179.897.356</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014  
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD  
(Ban hành theo Quyết định số  
16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh      31/12/2014      31/12/2013  
                         Triệu VND      Triệu VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN**

1	Bảo lãnh vay vốn	38	39.275	420.070
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	38	5.610.824	3.474.168
3	Bảo lãnh khác	38	3.898.141	3.349.840
			<hr/>	
			9.548.240	7.244.078
			<hr/>	




Nguyễn Văn Hòa  
Kế toán trưởng



Đỗ Minh Toàn  
Tổng Giám đốc



  
Trần Hùng Huy  
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho  
 năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B03/TCTD  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	13.440.026	15.184.589
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(8.955.948)	(10.798.660)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>4.484.078</b>	<b>4.385.929</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	27	786.092	720.367
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	28	(215.248)	(202.392)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>		<b>570.844</b>	<b>517.975</b>
<b>III</b>	<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng</b>	29	<b>183.451</b>	<b>(77.750)</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	30	<b>12.710</b>	<b>13.435</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	31	<b>230.000</b>	<b>446.197</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác		81.354	72.279
6	Chi phí hoạt động khác		(57.376)	(43.165)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	32	<b>23.978</b>	<b>29.114</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	33	<b>280.827</b>	<b>161.349</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	34	<b>(3.735.962)</b>	<b>(3.626.086)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>2.049.926</b>	<b>1.850.163</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	7, 11, 12, 22	<b>(945.757)</b>	<b>(844.650)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)</b>		<b>1.104.169</b>	<b>1.005.513</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho  
 năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	1.104.169	1.005.513
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(189.414)	(177.314)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	7.494	(2.603)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(181.920)	(179.917)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	922.249	825.596

*Nguyễn Văn Hòa*

Nguyễn Văn Hòa  
 Kế toán trưởng

*Đỗ Minh Toàn*  
 Tổng Giám đốc



*Trần Hùng Huy*  
 Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

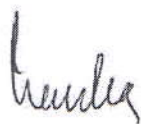
	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	13.859.487	15.613.297
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(8.763.105)	(10.790.757)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	570.844	517.975
04 Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán	351.663	271.023
05 Chi phí khác	(42.589)	(63.873)
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	51.844	48.420
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(3.275.134)	(3.127.881)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(52.214)	(69.719)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động</b>	<b>2.700.796</b>	<b>2.398.485</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>		
09 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.699.290	13.085.089
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(7.268.776)	(7.387.175)
11 (Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(14.253)	12.188
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(9.174.806)	(4.346.834)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(455.327)	(420.665)
14 (Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(254.776)	103.835
<b>Những thay đổi về nợ hoạt động</b>		
15 (Giảm)/tăng các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	(1.583.146)	1.583.146
16 Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(1.803.632)	(5.966.992)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	16.845.984	11.989.248
18 Giảm phát hành giấy tờ có giá	-	(15.501.212)
19 (Giảm)/tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(175.190)	47.295
21 Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	287.085	(1.009.919)
22 Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(14.718)	(44.997)
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>788.531</b>	<b>(5.458.508)</b>




Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu  
 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày  
 31 tháng 12 năm 2014 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD  
 (Ban hành theo Quyết định số  
 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007  
 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2014 Triệu VND	2013 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01 Mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(446.140)	(695.847)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.000	6.907
07 Tiền chi góp vốn, đầu tư dài hạn vào các đơn vị khác	-	(7.650)
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	78.224	123.917
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	338.535	27.163
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(18.381)</b>	<b>(545.510)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(636.847)	(642.322)
05 Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	(405.703)	(259.421)
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(1.042.550)</b>	<b>(901.743)</b>
<b>IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>(272.400)</b>	<b>(6.905.761)</b>
<b>V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM</b>	<b>9.761.779</b>	<b>16.667.540</b>
<b>VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 36)</b>	<b>9.489.379</b>	<b>9.761.779</b>




Nguyễn Văn Hòa  
 Kế toán trưởng



Đỗ Minh Toàn  
 Tổng Giám đốc



  
 Trần Hùng Huy  
 Chủ tịch

Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2014**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: VND.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế của tập đoàn ACB năm 2014	1.215.401.618.615
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	263.599.478.000
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	951.802.140.615
4	Trích lập các quỹ	178.866.040.934
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	772.936.099.681
6	Lợi nhuận các năm trước còn lại chưa chia, trong đó:	694.859.250.815
6a	Lợi nhuận giữ lại đã dùng để mua cổ phiếu quỹ	665.123.727.604
7	Lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức năm 2014 (5+6-6a)	802.671.622.892
8	Vốn điều lệ ACB	9.376.965.060.000
9	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	937.696.506
10	Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua	41.422.608
11	Số lượng cổ phiếu được chia cổ tức (9-10)	896.273.898
12	Chia cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt (700 VND/cổ phiếu.)	627.391.728.600
13	Lợi nhuận còn lại (5+6-12)	840.403.621.896
13a	Lợi nhuận giữ lại đã dùng để mua cổ phiếu quỹ	665.123.727.604
13b	Lợi nhuận giữ lại dự kiến dùng để mua cổ phiếu quỹ thưởng cho nhân viên	30.000.000.000



- Điều 2.** Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định: Thời điểm thực hiện việc chia cổ tức; Tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều 3.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *lưu*  
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



Trần Hùng Huy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị từ nhiệm

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Alain Xavier Cany thể theo nguyện vọng.
- Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *lưu*  
CHỦ TỊCH HĐQT



Frân Hùng Huy



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thành lập hoặc mua lại công ty tài chính**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí:

- Thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Tài chính tổng hợp Ngân hàng Á Châu (gọi tắt là Công ty Tài chính ACB) hoặc mua lại một công ty tài chính.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tùy theo điều kiện pháp quy và tính hiệu quả của các đề án mà quyết định thành lập công ty tài chính tổng hợp hoặc mua lại công ty tài chính.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt đề án về việc thành lập Công ty Tài chính ACB và thay đổi nội dung của đề án; chỉ đạo thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập Công ty Tài chính ACB theo quy định; và tùy điều kiện pháp quy và thị trường mà quyết định (i) mô hình tổ chức cụ thể và các vấn đề khác có liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính ACB, và (ii) thời điểm thực hiện, triển khai đề án thành lập Công ty Tài chính ACB.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt đề án về việc mua lại công ty tài chính và thay đổi nội dung của đề án; chỉ đạo thực hiện các thủ tục trình Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc mua lại công ty tài chính theo quy định; và tùy điều kiện pháp quy và thị trường mà quyết định (i) thay đổi mô hình tổ chức và các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động của công ty tài chính mua lại, và (ii) thời điểm thực hiện, triển khai đề án mua lại công ty tài chính.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



Trần Hùng Huy



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

## NGHỊ QUYẾT

Về việc niêm yết cổ phiếu ACB phát hành theo Quy chế cổ phiếu thưởng  
Ngân hàng TMCP Á Châu

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

### QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo về việc niêm yết đối với 251.956 cổ phiếu thưởng đợt 3 (2010 – 2012) và việc niêm yết đối với 1.203.542 cổ phiếu thưởng đợt 4 (2011 – 2013).
- Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *lưu*  
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Hùng Huy

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2015

## NGHỊ QUYẾT

Về việc bầu bổ sung ông Dominic Timothy Charles Scriven làm thành viên Hội đồng  
Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Công văn số 2830/NHNN-TTGSNH ngày 24/4/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 - 2017; Nghị quyết số 1598/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017; Quyết định số 1605/TCQĐ-HĐQT.13 ngày 26/4/2013 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu về việc bầu chức danh thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu;
- Căn cứ Công văn số 2715/NHNN-TTGSNH ngày 21/4/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc dự kiến nhân sự bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 22/4/2015,

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí bầu bổ sung ông Dominic Timothy Charles Scriven làm thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017.

**Điều 2.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Á Châu có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *lưu*  
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VP HĐQT; PTH.



*Trần Hùng Huy*